

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LƯƠNG SƠN  
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/ HNGĐ-ST

Ngày: 06/01/2023

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi  
con chung.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng và ông Ngô Quang Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bình – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:  
Bà Bùi Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh  
Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/TLST-HNGĐ ngày 05  
tháng 10 năm 2022, tranh chấp về việc: Ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định  
đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 12 năm 2022; Quyết  
định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐ – HNGĐ ngày 21/12/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Tr**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn X, xã TC, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn Th**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn X, xã TC, huyện LS, tỉnh Hoà Bình.

Chị Phạm Thị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Bùi Văn Th vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị Tr trình bày: Chị và anh Bùi Văn Th tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã TL (nay là xã TC), huyện LS, tỉnh Hoà Bình. Sau khi cưới anh chị về chung sống tại thôn X, Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau. Cũng từ năm 2021 đến nay chị và anh Th sống ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh Bùi Văn Th.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Bùi Đức A, sinh ngày 08/06/2010 và Bùi Khánh Ng, sinh ngày 14/05/2012. Hiện 2 con đang ở với anh Th. Khi ly hôn chị xin nuôi con Bùi Đức A, anh Th nuôi con Bùi Khánh Ng. Nhưng nếu các con đều có nguyện vọng ở với chị, chị đề nghị Tòa xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Bùi Văn Th đã được Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Tại phiên họp và hòa giải lần 1 Tòa án đã tiến hành ghi lời khai của anh Th nhưng anh Th không ký Biên bản: Anh và chị Phạm Thị Tr kết hôn năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL (nay là xã TC), huyện LS, tỉnh Hoà Bình. Năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sau đó chị Tr đi làm ăn xa không quan tâm đến bố con anh, nay anh vẫn còn tình cảm với chị Tr và mong muốn vợ chồng đoàn tụ không muốn ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Bùi Đức A, sinh ngày 08/06/2010 và Bùi Khánh Ng, sinh ngày 14/05/2012. Các con đang ở với anh. Anh không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đương sự tại tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt phiên tòa nên không ghi nhận ý kiến.

Tại văn bản ghi ý kiến của cháu Bùi Đức A và Bùi Khánh Ng, con chung của chị Tr và anh Th đều trình bày: Bố mẹ ly hôn cả hai con đều xin được ở với mẹ.

Toà án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh Thành:

- Trưởng xóm X cho biết: Anh Th và chị Tr là vợ chồng sinh sống tại thôn X, gia đình có 04 nhân khẩu là anh Th, chị Tr và hai con chung là Bùi Đức A và Bùi Khánh Ng, anh Th chủ hộ. Anh Th mở xưởng sản xuất đồ mộc tại địa phương còn chị Tr đi làm ăn, hàng tháng có về thăm con và gia đình. Việc mâu thuẫn vợ chồng anh Th, chị Tr địa phương không biết; địa phương đã giao các văn bản tố tụng của Tòa án huyện Lương Sơn cho anh Th.

Do anh Th không ký tên vào Biên bản giao nhận nên Toà án đã tiến hành niêm yết: Thông báo phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải lần 2; Kết quả phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải lần 1, lần 2; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Th theo quy định của pháp luật.

Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm của Kiểm sát viên việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 28, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Tr.

Xử cho chị Phạm Thị Tr được ly hôn anh Bùi Văn Th.

Về con chung: Giao chị Phạm Thị Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Bùi Đức A, sinh ngày 08/06/2010. Anh Bùi Văn Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Bùi Khánh Ng, sinh ngày 14/05/2012. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Chị Tr và anh Th có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Phạm Thị Tr phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Phạm Thị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Bùi Văn Th, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Điều 28 BLTTDS; các đương sự có nơi cư trú tại xã TC, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình.

[1.2]. Về sự vắng mặt của các đương sự:

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 21/12/2022, nguyên đơn có mặt, bị đơn anh Bùi Văn Th không có mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa đồng thời niêm yết hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa .

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Thành đã được niêm yết hợp lệ Quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt chị Tr, anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tr và anh Bùi Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại TL (nay là xã TC), huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình ghi vào sổ kết hôn số 30/2009 quyển số 01 ngày 14 tháng 10 năm 2009, theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống dẫn đến hay cãi chửi nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Giữa hai vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, không khắc phục được mâu thuẫn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh Th đã thực sự không còn tình cảm, đời sống chung thực tế đã không còn, không thể kéo dài, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Thành xin đoàn tụ, nhưng cố tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc và hòa giải, không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn có thể thấy anh Th không có nguyện vọng để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu của chị Tr, xử cho chị Tr được ly hôn anh Th.

[2.2]. Về con chung: Chị Tr và anh Th có hai con chung là Bùi Đức A, sinh ngày 08/06/2010 và Bùi Khánh Ng, sinh ngày 14/05/2012. Hiện 2 con đang ở với anh Th. Xét nguyện vọng và điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con của chị Tr là chính đáng, việc nuôi con phải đảm bảo nên giao chị Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nuôi con Bùi Đức A, anh Th nuôi con Bùi Khánh Ng theo quy định tại điều 58, Điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Tr không yêu cầu giải quyết.

[2.4]. Về công nợ chung: Không có

[2.5]. Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.6]. Về quyền kháng cáo: Chị Tr, anh Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điều 28, điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Tr

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Tr được ly hôn với anh Bùi Văn Th.

2. Về con chung: Giao chị Phạm Thị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Đức A, sinh ngày 08/06/2010. Anh Bùi Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Bùi Khánh Ng, sinh ngày 14/05/2012.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị Tr, anh Th đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai được cản trở. Chị Tr, anh Th đều có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Tr phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003552 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn. Chị Phạm Thị Tr đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật .

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện LS;
- THADS huyện LS;
- UBND xã TC;
- Các ĐS;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Mai**